TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Bản án số: 30 /2017/DS-ST
Ngày: 22-8-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Công Trường
2. Bà Vũ Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2017/TLST-DS ngày 20/3/2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐST-DS ngày 12/7/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QĐST-DS ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV.
Trụ sở: Tầng 1-7, Tòa nhà T, phố T, p. T, Quận H, tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Lê Hiền T, Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP VNTV.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T: Ông Hồ Duy T, sinh năm: 1986 (Ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 10/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 25/11/2016) (có mặt)

Địa chỉ: 544 C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Lâm Thái H, sinh năm: 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: tổ 20, khu phố H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/7/2012, ông Lâm Thái H có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20120729-113013-0001 với Ngân hàng TMCP VNTV vay số tiền 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) với lãi suất 5.15%/ tháng tính theo dư nợ gốc trả giảm dần, mục đích để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm cả gốc và lãi là 26.875.000đ (Hai mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), gồm: tiền gốc 21.000.000đ, tiền lãi 5.875.000đ. Thời hạn trả trong 9 tháng (9 kì), 8 tháng đầu mỗi tháng trả 2.975.000đ; tháng cuối cùng trả 3.075.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, được bắt đầu thực hiện từ ngày 01/09/2012. Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho ngân hàng 2 kì với số tiền 5.950.000đ (Năm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 3.808.702đ và tiền lãi là 2.141.298đ. Kể từ ngày 08/11/2012, ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Tổng số tiền ông H còn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng là 20.925.000đ (Hai mươi triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) trong đó tiền gốc là 17.191.298đ và tiền lãi là 3.733.702đ.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền là: 18.050.550đ trong đó tiền gốc 17.191.000đ và tiền lãi chậm trả tính từ ngày thụ lý (20/3/2017) đến ngày xét xử (22/8/2017) là 5 tháng × 1%/tháng × 17.191.000đ là 859.550đ.

Ngoài ra, ông H còn phải thanh tóan thêm khoản tiền lãi chậm thi hành án khi có yêu cầu thi hành bản án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lâm Thái H được triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi ích cho mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện ông Lâm Thái H trú tại: kp. H, xã P, huyện T về tranh chấp hợp đồng tín dụng là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lâm Thái H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20120729-113013-0001 ngày 29/7/2012 giữa Ngân hàng TMCP VNTV và ông Lâm Thái H có chữ ký của ông Lâm Thái H. Đại diện ngân hàng TMCP VNTV khai rằng ông H vay của ngân hàng số tiền 21.000.000đ, tuy nhiên theo thỏa thuận ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm cả gốc và lãi là 26.875.000đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), gồm: tiền gốc 21.000.000đ, tiền lãi 5.875.000đ. Thời hạn trả trong 9 tháng (9 kì), 8 tháng đầu mỗi tháng trả 2.975.000đ; tháng cuối cùng trả 3.075.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, được bắt đầu thực hiện từ ngày 01/09/2012. Ông H đã thanh toán cho ngân hàng 2 kì với số tiền 5.950.000đ (Năm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 3.808.702đ và tiền lãi là 2.141.298đ. Như vậy, có cơ sở xác định việc ông H vay tiền của ngân hàng TMCP VNTV là có thật.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã ra quyết định yêu cầu ông H phải cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh ông đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, ông H không đến tòa án làm việc, không xuất trình bất cứ chứng cứ nào để bảo vệ cho mình. Điều đó không những thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan tiến hành tố tụng mà cũng là tự từ bỏ quyền lợi của mình. Do đó, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử xác định, ông Lâm Thái H vay của ngân hàng VNTV số tiền gốc 21.000.000đ, đến ngày 08/11/2012 ông H còn nợ lại tiền gốc 17.191.298đ. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền 17.191.298đ là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Về tiền lãi, ngân hàng yêu cầu ông H trả khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc 17.191.000đ tính từ ngày thụ lý (20/3/2017) đến ngày xét xử (22/8/2017) là 5 tháng, lãi suất 1%/tháng là 859.550đ. Mức lãi suất và thời gian tính lãi thấp hơn mức thỏa thuận trong hợp đồng, có lợi cho ông H nên được chấp nhận.

Như vậy tổng tiền gốc và tiền lãi ông H phải thanh toán cho ngân hàng là: 18.050.550đ trong đó tiền gốc 17.191.000đ và tiền lãi là 859.550đ.

Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu ông H phải thanh toán thêm khoản tiền lãi trên khoản nợ gốc do chậm thi hành án khi có yêu cầu thi hành bản án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là thấp hơn mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng là có lợi cho ông H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 18.050.550đ là: 903.000đ (Chín trăm lẻ ba nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng 2010; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Buộc ông Lâm Thái H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tổng số tiền 18.050.550đ (Mười tám triệu, không trăm năm mươi nghìn, năm trăm năm mươi đồng) trong đó tiền gốc 17.191.000đ và tiền lãi là 859.550đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nên trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Thái H phải nộp 903.000đ (Chín trăm lẻ ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ngân hàng TMCP VNTV 429.000đ (Bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0006182 ngày 20/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Thị Thảo Nguyên